



Kế hoạch Hành động Tiểu vùng COMMIT

Giai đoạn 2 (2008 - 2010)

TÀI LIỆU CUỐI CÙNG THÔNG QUA TẠI HỘI NGHỊ SOM 5/IMM2

Tháng 12/2007

BẮC KINH, TRUNG QUỐC

Tổng quan Kế hoạch Hành động tiểu vùng COMMIT giai đoạn II (2008- 2010)

Giới thiệu

Sáng kiến phối hợp cấp Bộ trưởng trong phòng chống Buôn bán Người (BBN) khu vực tiểu vùng sông Mêkong mở rộng (COMMIT) là một tiến trình do Chính phủ lãnh đạo, đã tập hợp được sáu nước khu vực tiểu vùng sông Mêkong mở rộng (GMS) bao gồm Campuchia, Trung Quốc, Myanmar, Lào, Thái Lan và Việt Nam. Tiến trình COMMIT khởi đầu bằng nỗ lực xây dựng một cơ chế phối hợp tác xuyên biên giới nhằm chống lại nạn BBN một cách bền vững và hiệu quả. Mục tiêu của tiến trình COMMIT gồm:

- Củng cố và tăng cường cơ chế và sự sắp xếp phối hợp cấp liên quốc gia và khu vực trong phòng chống BBN;
- Xây dựng một ứng phó đồng bộ cấp khu vực, bao trùm lên mọi lĩnh vực của vấn đề BBN và đảm bảo nạn nhân được đặt là trung tâm của tất cả các hoạt động can thiệp;
- Xác định và điều chỉnh các mô hình thành công của một nước để áp dụng cho nước khác nếu phù hợp; và
- Nâng cao năng lực quốc gia phòng chống BBN nhằm hỗ trợ sự tham gia của mỗi nước ở cấp tiểu vùng, dựa trên điểm mạnh hiện nay của nước đó.

Tại Hội nghị Liên Bộ trưởng lần thứ nhất (IMM1) vào tháng 10/2004, Văn kiện Ghi nhớ COMMIT (VKGN) đã được Chính phủ sáu nước khu vực GMS ký kết (Phụ lục A). Nhằm biến các cam kết trong VKGN thành hành động cụ thể, các Hội nghị Quan chức Cấp cao thường niên cũng như các hội nghị tham vấn cấp quốc gia và cấp khu vực đã được tổ chức. Kết quả là Chính phủ 6 nước đã thông qua Kế hoạch Hành động Tiểu vùng (KHHĐTV- giai đoạn 2005- 2007) vào năm 2005, bao gồm 12 Ý tưởng Dự án (YTDA). Hội nghị Kế hoạch Chiến lược diễn ra vào tháng 8/2006 tại Viên- chăn đã đưa ra các chỉnh sửa cho KHHĐTV và tại đây KHHĐTV còn lại 10 YTDA dưới đây:

Các YTDA trong KHHĐTV COMMIT đầu tiên được xây dựng năm 2005	KHHĐTV COMMIT đã chỉnh sửa (sau Hội nghị Kế hoạch Chiến lược tại Viên- chăn (năm 2006)
YTDA 1- Chương trình tập huấn cấp vùng	YTDA 1- Chương trình tập huấn cấp vùng
YTDA 2- Xác định nạn nhân và bắt giữ tội phạm BBN	YTDA 2- Xác định nạn nhân và bắt giữ tội phạm BBN
YTDA 3 - Các chương trình Hành động Quốc gia	YTDA 3 - Các chương trình Hành động Quốc gia
YTDA 4- Quan hệ đối tác song phương và đa ngành	YTDA 4- Quan hệ đối tác song phương và đa ngành
YTDA 5- Khung pháp lý	YTDA 5- Khung pháp lý, Hành pháp và Tư pháp
YTDA 6- Hồi hương an toàn và kịp thời	YTDA 6- Hồi hương an toàn và kịp thời
YTDA 7- Hỗ trợ sau khi bị buôn bán và tái hoà nhập	YTDA 7- Hỗ trợ sau khi bị buôn bán và tái hoà nhập, bao gồm hỗ trợ về kinh tế và xã hội cho các nạn nhân bị buôn bán và tái hoà nhập
YTDA 8- Dẫn độ và Tương trợ pháp lý	YTDA 8- Giải quyết các hình thức môi giới có tính chất bóc lột
YTDA 9- Giải quyết các hình thức môi giới có tính chất bóc lột	YTDA 9- Hợp tác với ngành du lịch

YTDA 10- Hỗ trợ về kinh tế và xã hội cho các nạn nhân bị buôn bán	YTDA 10- Quản lý: Điều phối, Giám sát và Đánh giá.
YTDA 11- Hợp tác với ngành du lịch	
YTDA 12- Quản lý: Điều phối, Giám sát và Đánh giá.	

Cơ sở cho KHHĐTV COMMIT giai đoạn II (2008- 2010)

Điều 31 của Văn kiện ghi nhớ (VKG N) đã quy định như sau:

"Rà soát công tác thực hiện Chương trình Hành động và thông qua một KHHĐTV mới tại Hội nghị Liên Bộ trưởng các nước Tiểu vùng sông Mêkông vào cuối năm 2007".

Vì vậy, điều 31 của VKGN COMMIT đã chỉ ra rằng KHHĐTV giai đoạn 1 chỉ có hiệu lực đến tháng 12/2007, do đó cần một bản KHHĐTV cho giai đoạn 2 để tiếp tục các cam kết và các hoạt động đã bắt đầu được tiến hành trong khuôn khổ của VKGN và KHHĐTV COMMIT (giai đoạn 2005- 2007).

Tiến trình COMMIT đã đưa ra một mô hình về hợp tác cấp vùng không chỉ cho khu vực tiểu vùng sông Mêkông mà cho cả thế giới. Tiến trình này đã đạt được thành công đáng kể.

Các điều chỉnh về cấu trúc cho KHHĐTV COMMIT (giai đoạn 2008- 2010)

Dựa trên tiến độ của KHHĐTV COMMIT giai đoạn 2005-2007, các YTDA của KHHĐTV giai đoạn II (giai đoạn 2008- 2010) đã được hợp nhất và cập nhật trong bảng dưới đây:

- Các hoạt động thuộc YTDA 2 liên quan tới vấn đề xác định nạn nhân được ghép với YTDA 6 và YTDA 7 trong KHHĐTV giai đoạn 1, trở thành YTDA 5 trong KHHĐTV giai đoạn II - "Xác định nạn nhân, Bảo vệ, Hồi phục và tái hoà nhập". Như vậy, công tác bảo vệ nạn nhân đã được tách thành một YTDA riêng, thống nhất với VKGN COMMIT.
- Các hoạt động thuộc YTDA2 liên quan tới vấn đề Truy tố và Bắt giữ tội phạm buôn bán người được ghép với YTDA5 trong KHHĐTV giai đoạn I, trở thành YTDA 4 trong KHHĐTV giai đoạn II- "Khung pháp lý, Hành pháp và Tư pháp". Như vậy, tư pháp hình sự đã được tách thành một YTDA riêng với tiêu đề và phạm vi điều chỉnh thống nhất với VKGN COMMIT.
- YTDA 8 trong KHHĐTV giai đoạn I được mở rộng tới các hoạt động phòng ngừa đồng thời có tiêu đề và phạm vi điều chỉnh thống nhất với VKGN COMMIT.
- Các tiêu đề cho YTDA 1 và YTDA 3 của KHHĐTV giai đoạn II đã được điều chỉnh cho phù hợp.

Các YTDA trong KHHĐTV I		Các YTDA trong KHHĐTV II	
1	Chương trình tập huấn cấp vùng	1	Tập huấn và Xây dựng năng lực
2	Xác định nạn nhân và bắt giữ tội phạm BBN		
3	Các chương trình Hành động Quốc gia	2	Các chương trình Hành động Quốc gia
4	Quan hệ đối tác song phương và đa ngành	3	Quan hệ đối tác song phương và đa phương
5	Khung pháp lý và Tương trợ pháp lý	4	Khung pháp lý, Hành pháp và Tư pháp
6	Hồi hương an toàn và kịp thời	5	Xác định, Bảo vệ, Phục hồi và Tái hoà nhập nạn nhân
7	Hỗ trợ sau khi bị buôn bán và tái hoà nhập, bao gồm hỗ trợ về kinh tế và xã hội cho các nạn nhân bị buôn bán và tái hoà nhập		

8	Giải quyết các hình thức môi giới có tính chất bóc lột	6	Các biện pháp phòng ngừa
9	Hợp tác với ngành du lịch	7	Hợp tác với ngành du lịch
10	Quản lý: Điều phối, Giám sát và Đánh giá.	8	Quản lý: Điều phối, Giám sát và Đánh giá

YTDA 1 – Tập huấn và Xây dựng Năng lực

Mục tiêu

Nâng cao năng lực cho các cán bộ Chính phủ và phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chống buôn bán người để đối phó với nạn buôn người một cách toàn diện.

Thực trạng YTDA1 tính đến cuối KHHĐTV giai đoạn I

Chương trình Tập huấn vùng được xây dựng trong KHHĐTV đầu tiên là một khoá học toàn diện diễn ra trong 8 ngày bằng tiếng Anh tại học viện Mêkông, tỉnh Kon Ken, Thái Lan. Đến cuối năm 2007, đã có khoảng 200 học viên là các cán bộ từ trung cấp đến cao cấp của các bộ, ngành khác nhau tham gia chương trình tập huấn này.

Trên cơ sở thành công của chương trình tập huấn vùng, Chính phủ các nước đã yêu cầu biên dịch và điều chỉnh tài liệu vùng cho phù hợp với bối cảnh của từng quốc gia và cho phép việc mở rộng khoá học với sự tham gia của những cán bộ không biết tiếng Anh. Các bước chính của quá trình này bao gồm: biên dịch và điều chỉnh tài liệu phù hợp với bối cảnh mỗi nước được một tổ công tác liên ngành thực hiện, các khoá tập huấn cho giảng viên nguồn (TOT), và các khoá tập huấn thử nghiệm do các giảng viên nguồn thực hiện. Các khoá TOT đã hoàn thành ở tất cả các nước.

Để điều chỉnh các nhu cầu đào tạo cụ thể nảy sinh, Tài liệu KHHĐTV giai đoạn 2 (giai đoạn 2008-2010) bao gồm các đánh giá nhằm xác định ai đang thực hiện chương trình đào tạo gì, đối tượng có nhu cầu đào tạo (ví dụ như cảnh sát, bộ đội biên phòng, người ra quyết định...) và làm thế nào để cân đối hơn việc đào tạo hiện nay.

Các mục tiêu trong tài liệu KHHĐTV giai đoạn 2 được xây dựng để trả lời cho các khuyến nghị này, cũng như các kết quả của đánh giá nhu cầu đào tạo cấp quốc gia và cấp vùng.

Các mục tiêu của KHHĐTV giai đoạn II (2008-2010)

- Chương trình Tập huấn vùng ở Khon Kaen sẽ tiếp tục đào tạo cho các cán bộ Chính phủ và các đối tác phi chính phủ từ 6 nước GMS, 3-4 lần một năm
- Tất cả các nước sẽ điều chỉnh và thử nghiệm bộ tài liệu tập huấn vùng ở cấp quốc gia
- Các đánh giá nhu cầu đào tạo cấp quốc gia sẽ được thực hiện ở tất cả các nước, và các kế hoạch hoạt động sẽ được hoàn thành dựa trên các đánh giá này
- Nhu cầu về đào tạo triển khai một cụ thể và tập trung hơn sẽ được xác định, và đào tạo phù hợp sẽ được thực hiện nếu cần thiết
- Các nước sẽ có một đội ngũ giảng viên của chính phủ và phi chính phủ để thực hiện các chương trình đào tạo trong tương lai, với chứng chỉ cho các giảng viên và các chương trình đào tạo lại cho giảng viên được thực hiện.
- Các tài liệu và các phương pháp học từ xa sẽ được thử nghiệm và thực hiện để bổ sung vào nỗ lực xây dựng năng lực tổng thể quốc gia.

Các hoạt động		Các bước liên quan		Phân cấp hoạt động	
				Cấp vùng	
1.1	Chương trình tập huấn vùng	Các khoá tập huấn liên tục được tổ chức trong năm.	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo vùng cho chính phủ các nước, cũng như các đối tác phi chính phủ được lựa chọn Cập nhật và củng cố bộ tài liệu vùng để đảm bảo bộ tài liệu được cập nhật. 	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia vào tất cả các lĩnh vực của quá trình xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo Đóng góp ý kiến về nhu cầu đào tạo cấp vùng Lựa chọn người tham gia tập huấn 	
1.2	Xây dựng bộ tài liệu quốc gia có điều chỉnh theo bối cảnh từng nước	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục biên dịch tài liệu tập huấn vùng (đã hoàn thành ở hầu hết các nước) Tiếp tục điều chỉnh bộ tài liệu và biên dịch chuẩn bị cho đào tạo cấp quốc gia 	Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính khi được yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành việc điều chỉnh bộ tài liệu quốc gia thông qua quá trình đồng thuận và các khoá tập huấn thử nghiệm Cập nhật và cải tiến bộ tài liệu cho thích hợp và sử dụng song song với bộ tài liệu cấp vùng 	
1.3	Tập huấn cho giảng viên nguồn	Các nước lập kế hoạch, thực hiện và điều chỉnh theo nhu cầu và ưu tiên quốc gia	Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính khi được yêu cầu	Chứng chỉ cho học viên và các chương trình bồi dưỡng cho giảng viên	
1.4	Tập huấn ở cấp quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> Tập huấn thử nghiệm do các giảng viên nguồn thực hiện Đánh giá các khoá tập huấn thử nghiệm và rà soát/chỉnh sửa tài liệu nếu cần Lập kế hoạch và thực hiện đào tạo ở cấp quốc gia một cách thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ kỹ thuật khi được yêu cầu Tăng cường giám sát và đánh giá tác động của các hoạt động xây dựng năng lực 	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo và cập nhật thường xuyên – do nhóm chuyên gia đào tạo quốc gia thực hiện Đánh giá sau khi tập huấn với việc rà soát giữa kỳ ở cấp quốc gia 	
1.5	Xác định và tiến hành các đánh giá nhu cầu đào tạo cũng như thông tin về các chương trình tập huấn cấp quốc gia và khu vực khác hiện nay.	Sử dụng dữ liệu để xác định ai đang thực hiện đào tạo, đối tượng cần được đào tạo, và cần làm gì để cân đối việc đào tạo hiện có	Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính khi được yêu cầu	Xây dựng và thực hiện phương pháp đánh giá nhu cầu đào tạo	
1.6	Xác định các cách tiếp cận đào tạo xen kẽ và bổ sung dựa trên các ưu tiên quốc gia	Tìm ra các công cụ giảng dạy từ xa khác nhau và các phương pháp đào tạo từ xa để thử nghiệm và thực hiện nhằm xây dựng kỹ năng cụ thể cho các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực phòng chống BBN ở tất cả các cấp	Hỗ trợ kỹ thuật trong việc mở rộng tài liệu đào tạo và các hướng tiếp cận khi có yêu cầu.	Thử nghiệm tài liệu đào tạo đổi mới và hướng tiếp cận mới	

YTDA 2 – Các Chương trình Hành động Quốc gia

Mục tiêu

Nhằm nâng cao chất lượng và công tác thực hiện các Chương trình Hành động Quốc gia về phòng chống BBN.

Tình hình thực hiện YTDA 2 tính đến cuối KHHĐTV giai đoạn I

Chương trình Hành động Quốc gia (CTHĐQG) cung cấp một khung tổng thể cho các ứng phó cấp quốc gia trong phòng chống buôn bán người. Từ khi CTHĐTV được ký kết, 6 nước GMS đã có những tiến bộ vượt bậc trong quá trình thực hiện CTHĐQG như xác định mục đích, mục tiêu và mốc thời gian rõ ràng. Quá trình này đạt được là nhờ sự hợp tác giữa các Bộ, ngành và các đối tác phát triển trong việc hợp nhất các kế hoạch và khung thực hiện khác nhau vào một chương trình quốc gia chung.

Tất cả sáu nước tham gia COMMIT hiện nay đều đã xây dựng CTHĐQG phòng chống BBN, tạo cơ hội đưa việc thực hiện, điều phối, giám sát và đánh giá hiệu quả các chương trình này tiến lên một bước. Thời gian này là cơ hội tập trung hơn nữa vào các hoạt động đã xác định trong khuôn khổ KHHĐTV giai đoạn một để mở rộng hỗ trợ cho các CTHĐQG; tăng cường công tác thực hiện, điều phối và giám sát; và phân tích/đánh giá các hoạt động cũng như các kết quả của CTHĐQG.

Các mục tiêu của KHHĐTV giai đoạn II (2008-2010)

- Kế hoạch thực hiện cho các CTHĐQG được hoàn thành, thông qua, được phân bổ ngân sách với các cơ chế giám sát và điều phối
- Các cơ chế điều phối phát huy chức năng và được lồng ghép vào trong nhiệm vụ và ngân sách của các cơ quan nhà nước
- Tăng cường mối liên kết giữa các hoạt động phòng chống BBN và các CTHĐQG, kể cả sự thống nhất giữa các CTHĐQG và các kế hoạch thực hiện của ngành/cơ quan.

Các hoạt động		Các bước liên quan	Cấp vùng	Phân cấp hoạt động
2.1	Xây dựng/hoàn thiện các CTHĐQG	Các nước còn lại thông qua CTHĐQG của mỗi nước.	Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho công tác điều phối nhằm thông qua và phổ biến CTHĐQG khi có yêu cầu	Chuyển các CTHĐQG chưa hoàn thành vào tiến trình phê duyệt nội bộ
2.2	Hỗ trợ thực hiện và giám sát các CTHĐQG	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các cơ chế giám sát để theo dõi các CTHĐQG Thiết lập các cơ chế điều phối, giám sát và báo cáo việc thực hiện CTHĐQG, ở những nước chưa có Hoàn thành bản đồ về các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực phòng chống BBN, được nối kết rõ ràng với các hoạt động trong các CTHĐQG 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho công tác thực hiện CTHĐQG nếu được yêu cầu. Thực hiện phân tích cấp khu vực về tiến độ CTHĐQG (đánh giá) 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các kế hoạch thực hiện dựa trên các CTHĐQG nếu cần Viết báo cáo tiến độ thường niên về việc thực hiện CTHĐQG (hoạt động giám sát)
2.3	Xây dựng các chiến lược và kế hoạch thực hiện nhằm mở rộng hỗ trợ tới các CTHĐQG	<ul style="list-style-type: none"> Ban chỉ đạo COMMIT tiến hành các thảo luận cấp quốc gia nhằm đảm bảo lồng ghép các mối quan ngại về nạn BBN được lồng ghép trong các CT phát triển QG Phác thảo các chiến lược thực hiện và cách tiếp cận trong những năm tới 	<ul style="list-style-type: none"> Làm việc chặt chẽ với ban chỉ đạo COMMIT về việc xây dựng các cơ chế cấp quốc gia và khu vực để giám sát công tác thực hiện các kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> Lồng ghép các hỗ trợ cho các cơ quan chịu trách nhiệm từng đề án riêng biệt trong CTHĐQG để có được các ứng phó phòng chống BBN cấp quốc gia lâu dài và bền vững. Đảm bảo việc phân bổ ngân sách thường xuyên cho các hoạt động phòng chống BBN phù hợp với các ưu tiên của CTHĐQG
2.4	Điều phối và đánh giá quá trình thực hiện CTHĐQG ở mỗi nước	<ul style="list-style-type: none"> Tiến hành các đánh giá tiêu chuẩn và có hệ thống đối với việc thực hiện CTHĐQG và các kết quả đạt được Tổ chức các hội thảo kỹ thuật cấp vùng để rà soát các kết quả chính thu được từ đánh giá và xác định các thông lệ tốt nhất nhằm tăng cường hợp tác liên ngành cấp quốc gia và cơ chế chia sẻ thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính để rà soát lại việc thực hiện CTHĐQG theo yêu cầu Hỗ trợ nâng cao năng lực nhằm tăng cường điều phối liên ngành và chia sẻ thông tin Tiếp tục rà soát và kiểm tra khi kết thúc KHHĐTV giai đoạn II 	<ul style="list-style-type: none"> Tiến hành các rà soát ở cấp quốc gia Hỗ trợ quá trình rà soát tiến trình của CTHĐQG theo bộ ngành. Điều phối và đẩy mạnh việc điều phối liên ngành ở cấp quốc gia và cơ chế trao đổi thông tin dựa trên các kết quả thu được ở đánh giá cấp vùng

Mục tiêu

Tăng cường tính hiệu quả của VKGN và các Hiệp định hợp tác song phương và đa phương; cải thiện các cơ chế thu thập và trao đổi thông tin trong nước và xuyên biên giới.

Tình hình thực hiện YTDA 3 tính đến cuối KHHĐTV giai đoạn I

Tinh thần của YTDA này là sử dụng kinh nghiệm cấp tiểu vùng nhằm xây dựng, củng cố và thực hiện các Thỏa thuận hợp tác song phương (MOU) để giải quyết nạn buôn bán người. Ngay khi được ký kết, các VKGN này sẽ đưa ra hệ thống thực hiện và giám sát hiệu quả cho các hợp tác song phương. Hệ thống này sẽ bao gồm việc xác lập mục tiêu cần đạt được trong mỗi nước và giữa các nước, được lồng ghép vào trong nhiệm vụ và ngân sách của các cơ quan chính phủ. Mặc dù các VKGN về phòng chống BBN là chủ đề trọng tâm của YTDA 4, hoạt động này vẫn quan tâm đến các thoả thuận liên quan khác, ví dụ như các thoả thuận về tạo điều kiện di cư an toàn. Các hoạt động nằm trong YTDA này tập trung vào 4 mục sau:

- Hỗ trợ xây dựng VKGN/Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ các nước;
- Cải thiện các cơ chế thu thập dữ liệu và trao đổi thông tin;
- Phân tích công tác xây dựng và thực hiện các phương pháp tiếp cận đa ngành và song phương (các VKGN) về chống buôn bán người nhằm cải thiện các thoả thuận song phương và đa ngành hiện tại và trong tương lai;
- Giải quyết các kẽ hở về thông tin và thủ tục cụ thể trong phạm vi xuyên biên giới.

Các mục tiêu của KHHĐTV giai đoạn II (2008-2010)

- Các hiệp định song phương mới được ký kết nếu cần thiết và thích hợp.
- Các cơ chế điều phối song phương được ký kết nếu cần, với sự giám sát và thực hiện có hiệu quả
- Các cơ chế điều phối song phương phát huy chức năng và được lồng ghép vào nhiệm vụ và ngân sách của các cơ quan nhà nước.

Các hoạt động		Các bước liên quan	Cấp vùng	Phân cấp hoạt động
3.1	Xây dựng một hệ thống thu thập và tổng hợp dữ liệu không bí mật được lựa chọn về các nạn nhân cho công tác phòng ngừa	Lập bản đồ và ghi lại các cơ chế trao đổi thông tin ở mỗi nước hiện nay, bao gồm các hệ thống điều phối thông tin và các cơ sở dữ liệu hiện có và việc tận dụng các cơ sở dữ liệu.	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ xây dựng, điều chỉnh và sử dụng các cơ sở dữ liệu nền hiện có nếu phù hợp. Hỗ trợ công tác xây dựng các hệ thống thu thập và báo cáo thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> Các thảo luận về những lĩnh vực thông tin chính cần được chia sẻ (không quá 15 lĩnh vực) Rà soát các can thiệp về phòng ngừa dựa trên thông tin đã được xử lý.
3.2	Phân tích tiến độ, nội dung, công tác thực hiện của các hiệp định và các VKGN, và xây dựng các hướng dẫn thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát các VKGN và các hiệp định hiện nay để so sánh nội dung và đánh giá tác động. Rà soát các công cụ hiện nay có thể áp dụng để hỗ trợ hướng dẫn giám sát. 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính. Tổ chức các hội thảo cấp vùng để xây dựng các hướng dẫn cho việc xây dựng và thực hiện các VKGN. 	Ban Chỉ đạo COMMIT rà soát các hướng dẫn về giám sát được đề xuất trước khi thông qua cuối cùng.
3.3	Các hội thảo chuyên đề/hội nghị đa phương và xuyên biên giới nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong xây dựng và thực hiện các VKGN và các hiệp định phòng chống BBN, bao gồm các trở ngại và các khuyến nghị	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các Hội thảo và sự kiện cấp quốc gia nhằm chuẩn bị cho Hội thảo tiểu vùng. 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính. 	Tổ chức hội thảo cấp quốc gia để phân tích các kết quả với sự tham gia của cấp ra quyết định và các chuyên gia trong nước.
3.4	Hỗ trợ xây dựng năng lực trong xây dựng và thực hiện các VKGN song phương.	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai đánh giá về nhu cầu đào tạo. Xây dựng các kế hoạch và phương pháp đào tạo. Tổ chức hội thảo cấp vùng và tiến hành tập huấn cấp quốc gia. 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính Hội thảo tiểu vùng tiếp theo nhằm kiểm tra các biện pháp đẩy mạnh thực hiện các VKGN song phương về phòng chống BBN, là một phần của tiến trình xây dựng năng lực. 	Đánh giá nhu cầu đào tạo trong nước nhằm tăng cường việc xây dựng và thực hiện các VKGN song phương.

YTDA 4: Khung Pháp lý , Hành pháp và Tư pháp

Mục tiêu

- Xây dựng một hệ thống hiệu quả, đạt tiêu chuẩn cho công tác điều tra, khởi tố cũng như trao đổi thông tin liên quan tới tư pháp hình sự giữa các quốc gia;
- Xây dựng khung pháp lý mạnh mẽ cho toàn khu vực;
- Đảm bảo có các tương trợ tư pháp và các cơ chế dẫn độ hiệu quả giữa các nước Tiểu vùng sông Mê không mở rộng và các cơ chế này sẽ được áp dụng cho các vụ việc buôn bán người;
- Đảm bảo có các ứng phó về truy tố và xét xử thích hợp và công khai.

Tình hình thực hiện YTDA 4 tính đến cuối KHHĐTV giai đoạn I

YTDA 4 là sự kết hợp của YTDA2 (Bắt giữ tội phạm BBN) và YTDA 5 (Khung pháp lý và Tương trợ Tư pháp) trong KHHĐTV giai đoạn I. Các nước tham gia Tiến trình COMMIT đang tiếp tục tăng cường các khung pháp lý và các ứng phó tư pháp hình sự trong phòng chống BBN của nước mình. Một số nước đã có luật phòng chống BBN và nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bổ sung và hoàn thiện các luật cần thiết thông qua các tiến trình pháp lý mạnh mẽ nhằm giải quyết các vấn đề như hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân/nhân chứng, các quy trình tố tụng và các chuẩn rõ ràng cho việc thu thập chứng cứ. Về công tác hành pháp, các đơn vị chuyên trách đã được thành lập ở rất nhiều nước tiểu vùng sông Mêkong và trường các đơn vị này có các cuộc họp giao ban thường xuyên nhằm xây dựng và thực hiện một thỏa thuận về tiêu chuẩn hoá các quy trình hoạt động trong quá trình chia sẻ thông tin và các tin tức tình báo. Một số nước đã thiết lập các đơn vị chuyên trách hoặc các cơ quan đầu mối ở những tỉnh trọng điểm và các điểm nóng.

Một số sáng kiến cụ thể trong YTDA này bao gồm:

- Củng cố và cải tiến các khung luật pháp quốc gia (nếu cần thiết) nhằm:
 - Hình sự hoá tội buôn bán người bao gồm các yếu tố cấu thành tội phạm và các hành vi liên quan
 - Đưa ra hình phạt tương xứng.
 - Trợ giúp và bảo vệ cho những người được xác định là nạn nhân bị buôn bán, bao gồm cả quyền được tiếp cận các dịch vụ.
 - Hỗ trợ tuyệt đối cho các nạn nhân làm nhân chứng.
 - Giải quyết các vấn đề về thủ tục ảnh hưởng đến công tác truy tố hiệu quả
 - Cần xét xử các vụ buôn bán người và các tội liên quan đến BBN trên phạm vi rộng nhất có thể.
- Kết hợp các hiệp ước tương trợ tư pháp và dẫn độ với các tội danh liên quan đến BBN và hỗ trợ các hoạt động hợp tác trong điều tra và xét xử hiệu quả;
- Có các ứng phó hiệu quả hơn nữa về công tác truy tố và xét xử được công bố

Các mục tiêu của KHHĐTV giai đoạn II (2008-2010)

- Tăng cường các ứng phó hành pháp chung và chuyên biệt trong phòng chống BBN.
- Hợp tác hiệu quả trong nước, xuyên quốc gia và trong khu vực giữa các đơn vị chuyên trách về phòng, chống BBN.
- Phê chuẩn các thoả thuận quốc tế và cấp khu vực liên quan đến phòng chống buôn bán người và lồng ghép các điều khoản chính vào trong luật quốc gia.
- Các khung pháp lý quốc gia 1) hình sự hoá tội buôn bán người, 2) đưa ra các chế tài xử phạt thích đáng, 3) bảo vệ nạn nhân, 4) hỗ trợ nhân chứng 5) tạo ra các quyền hạn xét xử ở phạm vi rộng nhất có thể.
- Các hiệp định tương trợ tư pháp và dẫn độ cần lồng ghép các các tội danh liên quan đến buôn bán người và hỗ trợ công tác hợp tác điều tra và xét xử.
- Cần có ứng phó truy tố và xét xử phù hợp và được thông báo.

Các hoạt động		Các bước liên quan	Phân cấp hoạt động	
			Cấp vùng	Cấp quốc gia
4.1	Xây dựng và củng cố các đơn vị chuyên trách về phòng chống BBN.	<ul style="list-style-type: none"> Thảo luận với các nước chưa có các đơn vị chuyên trách về các bước xây dựng ứng phó chuyên biệt. Tổ chức các khoá tập huấn, tư vấn và tập huấn thông qua thực hành theo đặc thù công tác cho các cơ quan hành pháp. Mở rộng kiến thức và kỹ năng cho cán bộ địa phương ở những khu vực chính. 	Chia sẻ những thông lệ tốt cũng như các trở ngại trong công tác xây dựng năng lực hành pháp và giám sát các vụ việc giữa các nước.	Đưa ra các hỗ trợ, tập huấn cố vấn và các tập huấn theo yêu cầu công việc nếu cần và được yêu cầu.
4.2	Các chương trình tập huấn cho cán bộ các cơ quan liên quan như bộ đội biên phòng, công tố viên v...v	Đánh giá các cơ quan cung cấp các khoá tập huấn cho cán bộ hành pháp và xác định các lỗ hổng cũng như nhu cầu đào tạo	Thực hiện các hoạt động cấp vùng về xây dựng năng lực.	Đánh giá và xác định các lỗ hổng ở cấp quốc gia và cấp địa phương.
4.3	Xây dựng năng lực về hợp tác xuyên biên giới.	Tìm hiểu về nhiệm vụ và nâng cao nhận thức cho các cơ chế xuyên biên giới khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> Chia sẻ các thông lệ tốt về hợp tác xuyên biên giới và các bằng chứng giữa các nước. Tổ chức hội thảo nhằm hoàn thiện các thoả thuận về tiêu chuẩn hoá các quy trình chia sẻ thông tin/tin tức tình báo. 	Khảo sát các nhiệm vụ và công tác xây dựng năng lực nếu cần thiết theo yêu cầu.
4.4	Đánh giá các quy trình pháp lý được thực hiện như thế nào trong thực tế ở mỗi nước nhằm bảo vệ nạn nhân và hỗ trợ công tác bắt giữ tội phạm buôn bán người một cách hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> Chia sẻ kết quả đánh giá. Tổ chức các Hội thảo quốc gia để xác định và lựa chọn các khuyến nghị. Tiếp theo cần xây dựng các chiến lược cụ thể cấp quốc gia nhằm củng cố công tác truy tố và tiếp cận tới các dịch vụ dân sự trong khuôn khổ khung pháp lý hiện nay 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo cấp vùng của COMMIT theo chuyên đề về thu thập dữ liệu cho các nước Tiểu vùng sông Mêkong. Ban Thư ký sẽ cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật cho Ban chỉ đạo COMMIT về xây dựng chiến lược cấp quốc gia theo yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiến hành đánh giá ở cấp quốc gia. Xây dựng các chiến lược cụ thể quốc gia nhằm cải thiện công tác truy tố và tiếp cận tới các dịch vụ dân sự trong khuôn khổ khung pháp lý hiện nay, tiến hành phân tích các vụ việc cụ thể nếu thấy cần thiết.
4.5	Trao đổi thông tin về công tác thực hiện các quy trình pháp lý /truy tố, bao gồm bằng chứng và các quy định về bằng chứng.	Tổ chức hội thảo cấp vùng trên cơ sở các kết quả đánh giá ở hoạt động 4.4	Hỗ trợ phân tích các kết quả đánh giá và tổ chức hội thảo chuyên đề cấp vùng.	Phân tích và điều phối các quy trình tố tụng/pháp lý trong nước ở các cấp.
4.6	Tăng cường hợp tác trong việc xây dựng các quy trình pháp lý nhằm đưa những kẻ BBN ra xét xử trước pháp luật, chú trọng vào khung hợp tác	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát các nội luật và các quy trình truy tố tội phạm BBN với sự đối chiếu với các phân tích cấp tiểu vùng. Tổ chức các hội thảo chuyên đề về xây dựng và hoàn thiện các quy trình hành pháp, nhằm đưa những kẻ BBN ra xét xử trước pháp luật, chú trọng vào khung hợp tác. 	Tổ chức hội thảo cấp vùng về xây dựng quy trình hành pháp đã được cải tiến nhằm đưa những kẻ BBN ra xét xử trước pháp luật	Thực hiện công tác chuẩn bị và điều phối các quy trình tố tụng pháp lý cấp quốc gia.
4.7	Xây dựng các hệ thống giám sát và phân tích các vụ việc nhằm xác định các kinh nghiệm và bài học rút ra, đồng thời giải quyết các rào cản đối với các ứng phó về điều tra, truy tố xét xử, tư pháp một cách phù hợp và hiệu quả trong phòng chống BBN	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát các hệ thống giám sát hiện nay. Điều chỉnh các hệ thống giám sát theo nhu cầu cụ thể của mỗi nước. 	Cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật/tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> Thu thập thông tin về các vụ việc thành công và không thành công Phân tích các tác nhân.

Các hoạt động		Các bước liên quan		Phân cấp hoạt động	
				Cấp vùng	Cấp quốc gia
4.8	Tiếp tục xây dựng và củng cố các khung pháp lý trong nước và song phương, bao gồm cả các hiệp định tương trợ tư pháp.	<ul style="list-style-type: none"> • Khảo sát các luật dẫn độ và các hiệp định tương trợ tư pháp hiện nay và công tác thực hiện. • Tổ chức hội thảo cấp tiểu vùng về mở rộng và tăng cường hiệu lực của các thoả thuận Tương trợ tư pháp và dẫn độ đối với các vụ BBN. • Khảo sát việc mở rộng và áp dụng các điều khoản về quyền tài phán ngoài lãnh thổ của các nước COMMIT. 	<ul style="list-style-type: none"> • Tiến hành đánh giá cấp vùng năm 2009 để phân tích xem liệu các khung pháp lý quốc gia có : 1) hình sự hoá tội buôn bán người, 2) có các chế tài xử phạt thích đáng, 3) bảo vệ nạn nhân, 4) hỗ trợ nhân chứng, và 5) tạo ra quyền hạn xét xử ở phạm vi rộng nhất có thể • Tổ chức hội thảo cấp vùng nhằm chia sẻ thông tin về công tác áp dụng các quyền hạn pháp lý đối với tội rửa tiền và các điều khoản về phong toà và tịch thu tài sản của tội phạm BBN và bồi thường cho các nạn nhân 	<ul style="list-style-type: none"> • Tiếp tục hỗ trợ nhằm củng cố các khung pháp lý. • Tạo ra các kế hoạch cấp quốc gia nhằm xây dựng và bổ sung các thoả thuận và quy trình trong các nước GMS, nếu yêu cầu, • Tổ chức Hội thảo tiếp theo để điều chỉnh các Hiệp định Tương trợ tư pháp. 	

YTDA 5– Xác định, Bảo vệ, Phục hồi và Tái hoà nhập nạn nhân

Mục tiêu

- Nhằm thiết lập dữ liệu đã được nhất trí cho các quy trình xác định nạn nhân, quy trình hồi hương minh bạch và hiệu quả cho nạn nhân bị buôn bán, cũng như phương pháp lấy nạn nhân làm trung tâm cho công tác bảo vệ, phục hồi và tái hoà nhập phù hợp với các tiêu chuẩn đặt ra trong VKGN COMMIT, các văn kiện quốc tế được tham khảo trong VKGN; và
- Nhằm nêu lên các cấp độ và chất lượng của công tác hỗ trợ và các dịch vụ dành cho nạn nhân bị buôn bán thông qua các quá trình xác định, hỗ trợ ban đầu, hồi hương và phục hồi và nhằm tăng cường hỗ trợ về kinh tế và xã hội cho các nạn nhân bị buôn bán.

Tình hình thực hiện YTDA 5 tính đến cuối KHHĐTV giai đoạn I

YTDA 5 tập hợp tất cả các hoạt động bảo vệ nạn nhân, trước kia thuộc YTDA 2 (Xác định nạn nhân), YTDA 6 (Hồi hương an toàn và kịp thời), và YTDA 7 (Hỗ trợ sau khi bị buôn bán) trong KHHĐTV I. YTDA 5 của KHHĐTV giai đoạn II tổng hợp tất cả các yếu tố liên quan đến công tác bảo vệ nạn nhân, đồng thời cố gắng xây dựng sự đồng thuận giữa Chính phủ các nước về các hỗ trợ và các dịch vụ cung cấp cho các nạn nhân sau khi bị buôn bán nhằm gia tăng khả năng phục hồi và hồi hương thành công, đồng thời giảm thiểu khả năng nạn nhân bị tái buôn bán. Thông qua KHHĐTV giai đoạn I, Ban chỉ đạo COMMIT các nước và các đối tác cấp vùng đã cùng nhau trao đổi bàn bạc về tất cả các yếu tố liên quan đến công tác bảo vệ nạn nhân, bao gồm việc xác định nạn nhân, chăm sóc và hỗ trợ ban đầu, trở về/hồi hương, tạm trú, phục hồi và tái hoà nhập của nạn nhân. Cũng phải nhận thấy rằng một trong những khó khăn lớn nhất đối với công tác tái hoà nhập là nạn nhân thường trở về môi trường tương tự như khi họ ra đi kèm theo những tổn thương như thiếu ổn định về mặt kinh tế và/hoặc thiếu cơ hội việc làm. Do đó, rất nhiều yếu tố tổn thương liên quan tới quá trình tái hoà nhập cũng liên quan tới công tác phòng ngừa. Các nước thành viên COMMIT đều thống nhất rằng cần có những phương pháp tiếp cận mới và tiên tiến cho công tác tái hoà nhập, phòng ngừa và phải cân nhắc tính dễ bị tổn thương.

Các mục tiêu đề xuất đến cuối KHHĐTV giai đoạn II (2008-2010)

- Những thay đổi về quy trình và chính sách trong nước và song phương được thực hiện nhằm giải quyết các khó khăn hiện tại trong công tác nâng cao năng lực và thực hiện các hướng dẫn về phục hồi và tái hoà nhập.
- Việc triển khai thực hiện hướng dẫn cấp vùng về công tác bảo vệ nạn nhân ở các nước được hoàn tất bao gồm cả công tác xác định nạn nhân.
- Những thay đổi về quy trình và chính sách cấp quốc gia và song phương được thực hiện nhằm giải quyết các khó khăn hiện tại trong việc thực hiện các hướng dẫn cho công tác hồi hương, phục hồi và tái hoà nhập

Các hoạt động		Các bước liên quan		Phân cấp hoạt động	
				Cấp vùng	Cấp quốc gia
5.1	Thực hiện các hướng dẫn về bảo vệ nạn nhân ở cấp quốc gia và song phương.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các cuộc họp trong nước để rà soát các hướng dẫn quốc gia hiện nay, nhằm điều chỉnh phù hợp với các hướng dẫn cấp vùng như đã được Chính phủ các nước COMMIT dự thảo trong khuôn khổ KHHĐTV giai đoạn I. Xây dựng các điều chỉnh cấp quốc gia và song phương từ các quy định hướng dẫn cấp vùng cho công tác bảo vệ nạn nhân. Rà soát và điều chỉnh các hướng dẫn về bảo vệ nạn nhân ở các cấp thực hiện (Cục, vụ), lồng ghép các hợp phần chính vào công tác đào tạo cán bộ, các quy trình hoạt động và các nghị định thư Xây dựng các hướng dẫn quốc gia, đặc biệt là các lĩnh vực chính sau: Xác định nạn nhân (nước đến), nơi tạm trú, phục hồi và hồi hương. Tổ chức các hội thảo cấp quốc gia về các chiến lược xây dựng các hệ thống tiếp nhận nhằm tăng cường công tác bảo vệ nạn nhân và hỗ trợ việc thực hiện các hướng dẫn Tổ chức các hội thảo song phương và trao đổi kỹ thuật xuyên biên giới nhằm xây dựng và củng cố hợp tác triển khai trong công tác bảo vệ, hồi hương an toàn và kịp thời cho nạn nhân bị buôn bán- đặc biệt là các vấn đề xác định nạn nhân, hỗ trợ ban đầu, phục hồi, hồi hương và tái hoà nhập cho nạn nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> Biên dịch hướng dẫn bảo vệ nạn nhân sang ngôn ngữ của các nước Hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính cho các rà soát cấp quốc gia, nhóm biên soạn và tiến trình thực hiện Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho công tác hồi hương và xây dựng năng lực. 	<ul style="list-style-type: none"> Phổ biến hướng dẫn cấp tiểu vùng tới các bộ/ngành liên quan và thống nhất các hướng dẫn quốc gia hiện nay nhằm rà soát chéo với các hướng dẫn tiểu vùng. Hỗ trợ trong suốt quá trình đánh giá của Chính phủ và quá trình điều chỉnh các hướng dẫn về bảo vệ nạn nhân, đặc biệt là công tác xác định nạn nhân (ở nước đến), chăm sóc và phục hồi ban đầu và hồi hương cho nạn nhân bị buôn bán Chính thức thông qua hướng dẫn thực hiện cấp quốc gia về xác định nạn nhân (ở nước đến), chăm sóc và phục hồi ban đầu và hồi hương cho nạn nhân bị buôn bán Tăng cường điều phối liên ngành (các hệ thống tiếp nhận) và xây dựng các chiến lược thực hiện quốc gia về xác định nạn nhân (nước đến), chăm sóc ban đầu, phục hồi và hồi hương cho nạn nhân bị buôn bán Thiết lập cơ chế song phương về rà soát và chia sẻ thông tin với các cơ quan chính phủ Triển khai các hoạt động xây dựng năng lực nhằm tăng cường các biện pháp bảo vệ nạn nhân 	
5.2	So sánh các tiêu chí xác định nạn nhân trong khuôn khổ khung pháp lý quốc gia của các nước Tiêu vùng sông Mêkong.	Tiến hành phân tích và tổ chức hội thảo nhằm nâng cao hiểu biết về việc các hoạt động BBN được xác định như thế nào và ai là nạn nhân của nạn buôn người ở các nước TVSMK.	Tổ chức hội thảo cấp vùng chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết về các cơ chế tìm kiếm và xác định nạn nhân trong khu vực các nước tiểu vùng sông Mêkong.	Tiến hành phân tích và viết báo cáo về việc các thông lệ trong công tác xác định nạn nhân bị buôn bán, bao gồm cả việc làm thế nào để xác định được hoạt động BBN.	
5.3	Xây dựng và củng cố công tác bảo vệ về mặt pháp lý cho nạn nhân và gia đình của họ cũng như các nhân chứng và người cung cấp thông tin.	Cải tiến chính sách và các quy trình trong công tác bảo vệ nạn nhân và gia đình của họ, các nhân chứng và người cung cấp thông tin về mặt pháp lý.	Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cũng như chia sẻ kinh nghiệm cấp tiểu vùng nếu được yêu cầu.	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích các vụ việc để hiểu rõ hơn về các điểm mạnh và điểm yếu của quy trình trong công tác bảo vệ nạn nhân/nhân chứng. Phân tích chính sách để biết rõ nên thay đổi chính sách như thế nào để có thể tăng cường được những biện pháp bảo vệ pháp lý. 	
5.4	Có những chính sách trong nước và song phương và các thay đổi về thủ tục nhằm giải quyết các lỗ hổng trong điều phối/ thực hiện	Các chương trình quốc gia về xây dựng năng lực cho cán bộ chính phủ và cán bộ phi chính phủ làm việc với các nạn nhân bị buôn bán.	Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho việc thiết kế và xây dựng chương trình tập huấn.	Đặt ra nhiệm vụ và nguồn lực cho việc thống nhất các điều khoản cụ thể về tập huấn cho công tác bảo vệ nạn nhân giữa các bộ liên quan.	

YTDA 6 – Các biện pháp phòng ngừa

Mục tiêu

Nhằm tăng cường hợp tác khu vực trong phòng ngừa buôn bán người và các hình thức bóc lột, giảm thiểu tính dễ bị tổn thương dẫn đến bị buôn bán và trấn áp các hình thức môi giới bất hợp pháp và/hoặc có tính chất bóc lột.

Tình hình thực hiện YTDA 6 tính đến cuối KHHĐTV giai đoạn I

YTDA 6 được mở rộng từ YTDA 8 (Giải quyết các hình thức môi giới có tính chất bóc lột). YTDA được mở rộng nhằm bao trùm được nhiều hơn các biện pháp phòng ngừa đối với hoạt động BBN để phù hợp với VKGN COMMIT. Do đó, YTDA này hiện nay giải quyết các vấn đề: nâng cao nhận thức, chú trọng và giảm thiểu các yếu tố tổn thương, và phòng ngừa từ nước đi và nước đến, cũng như giải quyết việc sử dụng các hình thức môi giới lao động có tính chất bóc lột và tăng cường các dịch vụ cho nạn nhân bị buôn bán. Như đã biết, việc giải quyết hình thức môi giới có tính chất bóc lột cũng tập trung vào những cơ quan được cấp giấy phép có xu hướng hoạt động bằng các hình thức hợp pháp hoặc bán hợp pháp và cả những tổ chức môi giới phạm vi nhỏ ở cấp cơ sở có khuynh hướng thoát ra khỏi phạm vi điều chỉnh của các quy định.

Các hoạt động của YTDA này bao gồm:

- Các nghiên cứu và phân tích đối chiếu giữa hình thức môi giới người lao động di cư chính thức và không chính thức;
- Xây dựng các hướng dẫn cấp vùng cho việc tuyển dụng lao động di cư tại khu vực tiểu vùng;
- Nâng cao năng lực và tăng cường sự tham gia của Bộ Lao động nhằm kiểm soát các hình thức môi giới này;
- Có các biện pháp trực tiếp giảm thiểu tính dễ bị tổn thương trong quá trình di cư và tuyển dụng, ở những nơi làm việc; và
- Phối hợp chặt chẽ hơn giữa các nước đi và nước nhận trong công tác giám sát các điều kiện lao động cho người lao động di cư.

Các nỗ lực nhằm giảm tính dễ bị tổn thương và phòng ngừa BBN cần được tiến hành ở nước đi, nước đến và khu vực biên giới giữa các nước

Các mục tiêu của KHHĐTV giai đoạn II (2008-2010)

- Xây dựng và thực hiện các hướng dẫn và cơ chế hoạt động cấp quốc gia và khu vực về tuyển dụng lao động và bảo vệ người di cư
- Đào tạo và giám sát có hệ thống theo các hướng dẫn cấp quốc gia và khu vực về tuyển dụng và bảo vệ người di cư
- Tăng cường các biện pháp trực tiếp để xác định mục tiêu chính xác và giảm thiểu tính dễ bị tổn thương trong quy trình tuyển dụng và di cư, và ở những nơi làm việc.

Các hoạt động		Các bước liên quan	Phân cấp hoạt động	
			Cấp vùng	Cấp quốc gia
6.1	Củng cố các biện pháp nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương dẫn đến BBN	<ul style="list-style-type: none"> Hướng tới và hỗ trợ các chương trình xoá đói giảm nghèo đồng thời gia tăng các cơ hội cải thiện kinh tế. Hỗ trợ giáo dục và tập huấn kỹ năng. Cung cấp các giấy tờ pháp lý cá nhân cần thiết bao gồm cả giấy khai sinh. 	Hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các nhóm dễ bị tổn thương.	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động xoá đói nghèo, trao học bổng, phát triển kinh tế, khai sinh, và các biện pháp can thiệp khác có định hướng thích hợp.
6.2	Xây dựng các hệ thống bảo vệ giám sát tại cộng đồng cho các nhóm dễ bị tổn thương và có nguy cơ cao cũng như xây dựng các biện pháp phòng ngừa cấp quốc gia và cấp địa phương hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> Chú trọng vào tính dễ bị tổn thương ở cấp cộng đồng để có thể xác định và can thiệp kịp thời đối với nhóm có nguy cơ. Xây dựng năng lực cho các cán bộ tuyển đầu và người giám sát trong hệ thống giám sát. 	Hỗ trợ tài chính và kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng phương pháp xác định các yếu tố nguy cơ và tính dễ bị tổn thương mà thường thay đổi theo địa phương. Xây dựng năng lực cho các nhóm địa phương và quốc gia có nhiệm vụ báo cáo về những trường hợp dễ bị tổn thương và có khả năng bị buôn bán.
6.3	Nâng cao nhận thức cộng đồng các cấp về nạn buôn bán người	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các chiến dịch truyền thông và cung cấp thông tin về các mối nguy hiểm và các tác động tiêu cực của nạn buôn người cũng như các hỗ trợ hiện có dành cho người bị buôn bán. 	Hỗ trợ tài chính và kỹ thuật	Nâng cao nhận thức có định hướng cho cộng đồng
6.4	Tăng cường việc áp dụng các luật lao động quốc gia nhằm bảo vệ các quyền của người lao động dựa trên các nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử.	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu đa quốc gia về tuyển dụng lao động di cư chính thức và không chính thức và các hình thức môi giới. Tập huấn cấp vùng về thực hiện các hướng dẫn khu vực trong việc tuyển dụng lao động di cư. Tăng cường các thông lệ giám sát lao động bao gồm việc xây dựng mối liên kết trong công việc giữa các thanh tra lao động và các cơ quan hành pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ tài chính và kỹ thuật Dự thảo tài liệu tập huấn và tiến hành tập huấn cấp vùng cho các giáo viên nguồn. Xây dựng các khung hợp tác cấp vùng giữa Bộ Lao động và các tổ chức tuyển dụng và giới chủ Hội nghị cấp tiểu vùng nhằm chia sẻ kinh nghiệm và thảo luận vai trò của Bộ Lao động trong phòng chống BBN. Hỗ trợ tập huấn và tổ chức tập huấn dựa trên thực tế công việc 	<ul style="list-style-type: none"> Hỗ trợ quá trình thực hiện và phân tích kết quả nghiên cứu Tiến hành các nghiên cứu về nạn nhân bị bóc lột lao động Phổ biến thông tin trên toàn quốc Tổ chức tập huấn cấp quốc gia. Các cuộc họp tư vấn quốc gia nhằm rà soát các thông lệ hiện có và đề xuất mối liên kết với các cơ quan hành pháp Tổ chức các hội nghị quốc gia nhằm rà soát các phát hiện và xác định các bước cần thực hiện nhằm tăng cường

	về tuyển dụng người lao động di cư ở KVTVSMK.	hướng dẫn.	nhằm xây dựng các hướng dẫn khu vực. <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật và tài chính khác theo yêu cầu. 	quốc gia. <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng năng lực cho cán bộ chính phủ, người lao động và các cơ quan tuyển dụng LĐ về các hình thức tuyển dụng lao động và các khả năng dẫn đến bóc lột của các hình thức môi giới này. Xây dựng, thử nghiệm và phổ biến các gói thông tin về lao động được sử dụng trong quá trình tuyển dụng và nơi làm việc bằng các ngôn ngữ thích hợp. Xây dựng và công bố về một cơ quan đăng ký cho việc cấp giấy phép hợp pháp, hoặc đăng ký cho các cơ quan môi giới lao động, hôn nhân và cho nhận con nuôi. Cung cấp các thêm các hỗ trợ về đăng ký, pháp lý và các dịch vụ hỗ trợ khác ở nơi làm việc và các cộng đồng ở các nơi đến. Củng cố các cơ chế khiếu nại cho người lao động và người xin việc. Cập nhật và công bố thường xuyên thông tin về các hoạt động của các cá nhân và công ty bị nghi ngờ là tham gia vào các hoạt động BBN
6.6	Xây dựng các gói thông tin cho người lao động, trong đó đề cập đến điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của người lao động được quy định trong luật Lao động, thông tin về các nơi cung cấp dịch vụ khẩn cấp cho nạn nhân bị buôn bán.	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá sâu ở một số nước được lựa chọn về các nhu cầu thông tin nhằm hỗ trợ tốt hơn di cư lao động an toàn và rà soát các tài liệu hiện có (trước đây là hoạt động đơn lẻ); Tập hợp quyền và nghĩa vụ được quy định trong Luật lao động ở tất cả 6 nước. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng dự thảo các gói thông tin Thử nghiệm đối với người trở về và người di cư tiềm năng 	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu và biên soạn các điều kiện làm việc của người lao động. Thu thập thông tin về các cơ quan cung cấp dịch vụ khẩn cấp và đầu mối liên lạc Đại sứ quán ở tất cả các nước. Chỉnh sửa và xuất bản bằng ngôn ngữ từng nước

Mục tiêu

Nhằm mở rộng khả năng đóng góp của khu vực tư nhân, bao gồm ngành du lịch và phòng chống buôn bán người và các vấn đề liên quan

Tình hình thực hiện YTDA 7 tính đến cuối KHHĐTV giai đoạn I

YTDA7 (trước đây là YTDA9 trong KHHĐTV giai đoạn I) tập trung vào mối quan hệ hợp tác với ngành du lịch, chú trọng tính chất cấp vùng. Một điều rõ ràng rằng tất cả các quốc gia COMMIT hiện nay đều đang đạt được tiến bộ đáng kể trong việc thúc đẩy du lịch bền vững và, nghiên cứu đã nêu bật nhu cầu cần có những thông tin tốt hơn về mối liên hệ giữa du lịch và buôn bán người. Một sáng kiến khác chỉ ra rằng sự phát triển của ngành du lịch đi kèm cả các tác động tích cực và tiêu cực trong buôn bán người và đã xây dựng một số những yếu tố làm tăng tính tổn thương dẫn tới bị buôn bán cần được xác định và ;

Với Tài liệu KHHĐTV giai đoạn hai, YTDA này được mở rộng nhằm nhấn mạnh cần có sự tham gia nhiều hơn của khu vực tư nhân trong phòng chống buôn bán n

Các mục tiêu của KHHĐTV giai đoạn II

- Chiến lược cấp vùng về hợp tác với ngành du lịch trong phòng chống buôn bán thông qua, và kế hoạch hành động được xây dựng và thực hiện.
- Tăng cường hợp tác với khu vực tư nhân ở cấp vùng và ở tất cả các nước COMMIT tiến bộ rõ rệt tạo đà cho hợp tác tiếp theo.

	Các hoạt động	Các bước liên quan	Phân cấp hoạt động	
			Cấp vùng	Cấp quốc gia
7.1	Hỗ trợ các sáng kiến tiếp theo phòng chống BBN trong ngành dịch vụ du lịch đặc biệt quan tâm tới việc phân chia các đối tượng khác nhau (khách du lịch, người lao động và các nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các sáng kiến với sự hỗ trợ của các cam kết đã đưa ra trong hội thảo với ngành du lịch tháng 11 năm 2007 Giám sát, đánh giá và ghi lại những thông lệ tốt. Hội thảo cấp vùng nhằm chia sẻ kinh nghiệm và thông lệ tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> Các đối tác tư nhân cấp vùng được xác định và tham gia vào quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động cấp vùng Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho việc giám sát các sáng kiến tiếp theo đồng thời hỗ trợ cho các hội thảo cấp vùng. 	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát thông tin cụ thể trong nước về các mối liên kết giữa du lịch và buôn người. Tiến hành các chiến dịch thông tin, nâng cao nhận thức, tập huấn và các hoạt động khác nếu phù hợp
7.2	Các chiến lược và các kế hoạch thực hiện quốc gia về hợp tác với khu vực tư nhân về phòng chống BBN.	<ul style="list-style-type: none"> Các nước xác định các đối tác chính trong khu vực tư nhân Các nước tiến hành nghiên cứu nhằm lập bản đồ về các đường dây cung và cầu liên quan đến BBN và bóc lột tình dục trẻ em trong ngành du lịch. Xây dựng danh sách cấp vùng những kẻ liên quan tới bóc lột tình dục trẻ em và cơ chế chia sẻ dữ liệu. Triển khai chiến dịch nâng cao nhận thức Xây dựng đường dây nóng và các cơ chế hỗ trợ cấp vùng Hợp tác pháp lý 	Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức hội thảo quốc gia nhằm xác định các đối tác quan trọng đồng thời xây dựng và hoàn thiện các chiến lược và kế hoạch hoạt động quốc gia Xây dựng danh sách ở cấp quốc gia những kẻ liên quan tới bóc lột tình dục trẻ em và chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác

YTDA 8 – Quản lý: Điều phối, Giám sát và Đánh giá

Mục tiêu

Nhằm đảm bảo công tác giám sát có hiệu quả đối với việc thực hiện KHHĐTV COMMIT (giai đoạn 2008-2010), kể cả việc báo cáo chính xác và kịp thời về các hoạt động và thực hiện các đánh giá độc lập có định hướng.

Tình hình thực hiện YTDA 8 tính đến cuối KHHĐTV giai đoạn I

Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá cho COMMIT, YTDA 8 (trước đây là YTDA10 ở giai đoạn I) cũng bao gồm một hợp phần hỗ trợ công tác thông tin liên lạc và phối hợp có hiệu quả giữa các bên tham gia COMMIT. Với tinh thần của YTDA này, các báo cáo và kết quả đánh giá sẽ được trình lên Chính phủ các nước, các nhà tài trợ và các bên liên quan khác.

Điều 32 trong VKGN COMMIT đã chỉ định Dự án Liên minh các tổ chức LHQ về phòng chống BBN (UNIAP) là ban Thư ký của tiến trình COMMIT. Ban Thư ký UNIAP bao gồm một Văn phòng Quản lý Dự án tại Băng Cốc, Thái Lan, và các văn phòng dự án ở sáu nước GMS. Ban Thư ký chịu trách nhiệm:

- Hỗ trợ liên lạc & lập kế hoạch
- Huy động các nguồn ngân sách đảm bảo thực hiện kịp thời các can thiệp trong KHHĐTV COMMIT giai đoạn II.
- Tổ chức các hội nghị SOM thường niên và Hội nghị Liên Bộ trưởng ba năm một lần
- Ghi lại các kết quả và quyết định đã đạt được
- Báo cáo với các đối tác phát triển khi được yêu cầu
- Quản lý và theo dõi việc sử dụng ngân sách, báo cáo tại Hội nghị SOM thường niên.
- Phổ biến thông tin và thông cáo báo chí về COMMIT
- Tiến hành các giám sát và đánh giá nội bộ và bên ngoài đối với các hoạt động của COMMIT với sự hỗ trợ của ban Chỉ đạo COMMIT cấp quốc gia.
- Rà soát nội bộ về cách thức quản lý của Ban Thư ký COMMIT

Mặc dù những trách nhiệm được nêu trên là các dịch vụ mà ban Thư ký COMMIT đang thực hiện nhưng đóng góp quan trọng nhất của Ban Thư ký là hoạt động điều phối và giám sát tiến trình COMMIT trong thời gian thực hiện KHHĐTV.

Các mục tiêu của KHHĐTV II (giai đoạn 2008-2010)

- Kế hoạch giám sát liên quốc gia và liên ngành phát huy chức năng, với các mục tiêu chung và khung thời gian
- Báo cáo giám sát thường niên và đánh giá cuối cùng KHHĐTV COMMIT giai đoạn II (giai đoạn 2008-2010).
- Đánh giá tác động về công tác phòng ngừa, bảo vệ, và truy tố xét xử đa ngành trong khu vực GMS

	Các hoạt động	Các bước liên quan	Phân cấp hoạt động	
			Cấp vùng	Cấp quốc gia
8.1	Báo cáo	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng một hệ thống thu thập và phân tích dữ liệu • Triển khai hệ thống trên • Phổ biến kết quả 	Báo cáo sáu tháng và thường niên tóm tắt các hoạt động thực hiện trong giai đoạn trước với các khuyến nghị cụ thể cho KHHĐTV tiếp theo	Báo cáo chốt tình hình hoạt động được thực hiện trong khuôn khổ KHHĐTV
8.2	Giám sát và Đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá cấp vùng, đạt tiêu chuẩn 	<ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá việc thực hiện KHHĐTV • Đánh giá các YTDA được lựa chọn 	Giám sát chặt chẽ việc thực hiện từng YTDA
8.3	Huy động ngân sách	<ul style="list-style-type: none"> • Chuẩn bị và tham khảo với các nhà tài trợ/các đối tác về đề xuất ngân sách cho các dự án COMMIT 	Tiếp tục Các thảo luận với các cơ quan bên ngoài nhằm xác định hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các hoạt động dự án	Tiếp tục Các thảo luận với các cơ quan bên ngoài nhằm xác định hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các hoạt động dự án
8.4	Thông tin liên lạc và Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện chức năng ngân hàng dữ liệu, bao gồm lập kế hoạch, điều phối và lên lịch thực hiện các hoạt động, và liên lạc với các cơ quan đối tác 	Quản lý ngân sách	Các cuộc họp Ban Chỉ đạo COMMIT thường xuyên và đột xuất
8.5	Hội nghị Liên Bộ trưởng lần thứ 3 (và SOM 6 và 7)	<ul style="list-style-type: none"> • Lập kế hoạch và thực hiện 	Thảo luận với quốc gia đăng cai để xây dựng và tổ chức các hội nghị SOM/IMM	Quốc gia đăng cai lập kế hoạch và tổ chức (sẽ xác định)

Nền tảng cho kế hoạch giám sát

Kế hoạch giám sát cho KHHĐTV giai đoạn II cơ bản dựa trên tiến độ của KHHĐTV giai đoạn I và những thay đổi sau đó. Tập trung vào các kế hoạch giám sát là mục tiêu của mỗi YTDA và ngày càng được chú trọng nhằm thể hiện tiến độ của những kết quả đạt được của mỗi YTDA. Các mục tiêu được đề ra nhằm đánh giá các nỗ lực tổng hợp của các cơ quan Bộ ngành và các tổ chức ở các nước trong nỗ lực đạt được các mục đích chung. Các mục tiêu được đề ra cũng được dựa trên các nguyên tắc và chuẩn quốc tế bao trùm các lĩnh vực phòng ngừa, truy tố xét xử và bảo vệ nạn nhân bị buôn bán.

Sau đây là bảng tổng hợp các mục tiêu và khung thời gian kèm theo tính tới tháng 12/2007.

Hoạt động		Tình hình thực hiện KHHĐTV I - 2007	Các mục tiêu KHHĐTV II 2008 – 2010	
CHÍNH SÁCH & HỢP TÁC	YTDA 2 Các Chương trình hành động quốc gia (CTHĐQG)	1: Các CTHĐQG được Chính phủ các nước hoàn thiện và thông qua, và dự thảo các kế hoạch thực hiện.	3: Các kế hoạch thực hiện được hoàn thiện, thông qua và được phân bổ ngân sách với các cơ chế giám sát và điều phối. 4: Tăng cường mối liên kết giữa các hoạt động phòng chống BBN và các CTHĐQG, bao gồm cả sự thống nhất giữa CTHĐQG và các kế hoạch thực hiện của ngành/cơ quan.	6: Các cơ chế điều phối cấp quốc gia và song phương phát huy chức năng và được lồng ghép vào trong nhiệm vụ và ngân sách của các cơ quan nhà nước.
	YTDA 3 Quan hệ đối tác song phương và đa phương	2: Kinh nghiệm cấp vùng trong việc xây dựng và thực hiện các thoả thuận hợp tác song phương về phòng chống BBN được ghi lại và chia sẻ.	5: Các cơ chế điều phối song phương về phòng chống BBN được ký kết khi cần, với sự thực hiện và giám sát có hiệu quả.	7: Các cơ chế điều phối cấp quốc gia và song phương phát huy chức năng và được lồng ghép vào trong nhiệm vụ và ngân sách của các cơ quan nhà nước.
KHUNG PHÁP LÝ, HÀNH PHÁP, TƯ PHÁP	YTDA 4 Khung pháp lý, Hành pháp và Tư pháp	1. Các ứng phó hành pháp chuyên môn và trong các lĩnh vực chung phòng chống BBN được đẩy mạnh.	(4 - Tiếp) Các ứng phó hành pháp chuyên môn và trong các lĩnh vực chung phòng chống BBN được đẩy mạnh.	
		2: Hợp tác song phương và đa phương có hiệu quả giữa các đơn vị chuyên trách về phòng chống BBN	(5 - Tiếp) Hợp tác song phương, đa phương và trong nước hiệu quả giữa các cơ quan chuyên trách	
		3. Các chiến lược về truy tố xét xử tội phạm buôn bán người trong khuôn khổ khung pháp lý hiện có được xây dựng.	7. Có biện pháp truy tố và xét xử thích hợp và công khai	
		4. Các nước thông qua các thoả thuận chính cấp khu vực và quốc tế liên quan tới phòng chống BBN và lồng ghép các điều khoản cơ bản vào trong luật quốc gia.		
		5. Khung pháp lý cấp quốc gia (1) hình sự hoá tội buôn bán người, (2) có chế tài xử phạt thích đáng, (3) bảo vệ nạn nhân (4) hỗ trợ nhân chứng, và (5) đưa ra xét xử ở phạm vi rộng nhất có thể		
		6. Các thoả thuận Dẫn độ và tương trợ tư pháp cần kết hợp các tội danh liên quan tới BBN và hỗ trợ việc hợp tác điều tra và xét xử		
		3: Khung pháp lý cấp quốc gia (1) hình sự hoá tội buôn bán người, (2) có chế tài xử phạt thích đáng, (3) bảo vệ nạn nhân (4) hỗ trợ nhân chứng, và (5) đưa ra xét xử ở phạm vi rộng nhất có thể.		
6: Các thoả thuận Dẫn độ và tương trợ tư pháp cần kết hợp các tội danh liên quan tới BBN và hỗ trợ việc hợp tác điều tra và xét xử				
BẢO VỆ	YTDA 5 Xác định nạn nhân, hồi hương và tái hoà nhập	1: Các hướng dẫn cấp vùng về xác định nạn nhân, trung tâm hỗ trợ và phục hồi, hồi hương và tái hoà nhập được chính phủ các nước thống nhất và thông qua.	2: Triển khai thực hiện hướng dẫn khu vực về công tác bảo vệ nạn nhân ở cấp quốc gia được hoàn tất.	
			3: Những thay đổi về quy trình và chính sách cấp quốc gia và song phương được thực hiện nhằm giải quyết các lỗ hổng chính trong nâng cao năng lực và nền tảng của các chương trình phục hồi và tái hoà nhập..	
			4: Những thay đổi về quy trình và chính sách cấp quốc gia và song phương được thực hiện nhằm giải quyết những thách thức thực hiện tại trong thực hiện các hướng dẫn về xác định nạn nhân và hướng dẫn cho công tác hồi hương.	

Hoạt động		Tình hình thực hiện KHHĐTV I - 2007	Các mục tiêu KHHĐTV II 2008 – 2010	
CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA	YTDA 6 Các biện pháp phòng ngừa	1: Các hướng dẫn về các thông lệ tuyển dụng lao động di cư cấp vùng và cấp quốc gia được hoàn thành.	3: Xây dựng và thực hiện các hướng dẫn và cơ chế hoạt động của việc tuyển dụng lao động và bảo vệ người di cư	7: Đào tạo giám sát có hệ thống theo hướng dẫn cấp vùng và cấp quốc gia.
			4: Các biện pháp trực tiếp nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương trong quá trình di cư và tuyển dụng lao động và ở những khu vực lao động.	
	YTDA 7 Hợp tác với ngành du lịch	2: Chiến lược cấp khu vực về hợp tác với ngành du lịch được xây dựng.	5: Chiến lược cấp vùng về hợp tác với ngành du lịch trong phòng chống BBN được thông qua, và kế hoạch hoạt động được xây dựng và thực hiện.	6: Tăng cường hợp tác với khu vực tư nhân ở cấp vùng và ở tất cả các nước, với những tiến bộ rõ rệt, tạo đà cho hợp tác tiếp theo.
KỸ THUẬT, GIÁM SÁT & ĐÁNH GIÁ	YTDA 1 Tập huấn cấp vùng & xây dựng năng lực	1: Các tài liệu được cập nhật, xây dựng các học phần trong bộ tài liệu quốc gia và có chứng chỉ cho giảng viên.	3: Triển khai các đào tạo trọng tâm khi cần, phù hợp với kế hoạch thực hiện. Có chứng chỉ cho các giảng viên và thực hiện các chương trình bồi dưỡng cho giảng viên	
	YTDA 8 Điều phối và Giám sát & Đánh giá	2: Giám sát hoạt động: công tác điều phối thực hiện đa ngành được triển khai với các mục tiêu chung và khung thời gian.	4: Báo cáo giám sát thường niên và đánh giá cuối cùng và KHHĐTV giai đoạn II được hoàn thành	5: Đánh giá tác động tổng hợp: can thiệp ở các cấp độ, và các nỗ lực trong truy tố xét xử ở khu vực GMS

